

Số: 32 /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện
và giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu
tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu,
Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành
án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện và giải
ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã năm 2023; Báo cáo thẩm
tra số 378/BC-BKTNS ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn 16 dự án sử dụng vốn ngân
sách cấp huyện đến năm 2024 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ
trình số 76/TTr-UBND.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với 105 dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã với số vốn là 284.343.956.546 đồng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình 76/TTr-UBND, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện là 67 dự án với số vốn kéo dài là 269.503.947.924 đồng.
2. Nguồn vốn ngân sách cấp xã là 38 dự án với số vốn kéo dài là 14.840.008.622 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định; đồng thời, chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ bố trí vốn và giải ngân 100% nguồn vốn được kéo dài theo Nghị quyết; trong đó, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của địa phương. Rà soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện chậm tiến độ, các tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với thực tế để phải xử lý trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án để có hình thức xử lý theo hợp đồng.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

2. Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các dự án theo thẩm quyền nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2024. / phuor

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Phụ lục I
TỔNG HỢP SỐ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ
KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Dự án kéo dài thời gian bố trí vốn	
			Số dự án sử dụng ngân sách cấp huyện	Số dự án sử dụng ngân sách cấp xã
	TỔNG CỘNG	16	16	
1	Huyện Định Quán	2	2	
2	Huyện Long Thành	1	1	
3	Huyện Tân Phú	2	2	
4	Huyện Thống Nhất	2	2	
5	Thành phố Biên Hòa	9	9	



Phụ lục II

TỔNG HỢP SỐ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Dự án sử dụng ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân		Dự án sử dụng ngân sách cấp xã kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân	
		Số dự án	Số vốn (đồng)	Số dự án	Số vốn (đồng)
	TỔNG CỘNG	67	269.503.947.924	38	14.840.008.622
1	Huyện Cẩm Mỹ	6	1.134.668.100	19	3.884.077.850
2	Huyện Định Quán	28	215.613.067.500		
3	Huyện Long Thành			10	5.729.344.915
4	Huyện Tân Phú	3	6.706.469.000		
5	Huyện Thống Nhất	17	36.790.994.678		
6	Huyện Vĩnh Cửu	11	9.111.970.238		
7	Thành phố Biên Hòa	2	146.778.408	9	5.226.585.857